

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2019/TLST-HNGĐ Ngày 03/4/2019. Giữa:

Nguyên đơn: **Anh Kiều Văn T** sinh năm 1988

ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Đ, xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Ng** sinh năm 1989

ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Đ, xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành Ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành Ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 Ngày, kể từ Ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Kiều Văn T và chị Nguyễn Thị Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Kiều Vũ D sinh Ngày 08/9/2008 và Kiều Như A sinh Ngày 01/9/2012. Anh T, chị Ng thỏa thuận giao chị Ng tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 2.500.000đồng/01 con/01 tháng. Cấp dưỡng hàng tháng kể từ tháng 5/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: anh T, chị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010715 Ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tp. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Y;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phong